

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án
Nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi (Trụ sở I, II)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Trên cơ sở Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/9/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh về Chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi (Trụ sở I, II);

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 26/GPMT-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 770/TTr-BQLDDCN ngày 22/5/2023, của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 1064/SXD-QLHDXD ngày 02/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi (Trụ sở I, II), với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi (Trụ sở I, II).
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu: Đảm bảo điều kiện tốt cho việc chăm sóc, ăn, ở, học tập, phục hồi chức năng và cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật, đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho người tâm thần, người rối loạn tâm trí không nơi nương tựa được đưa vào điều trị, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng, sớm hòa nhập cộng đồng; phòng ngừa người rối nhiễu tâm trí chuyển thành tâm thần có hành vi gây nguy hiểm cho gia đình và xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất và nơi làm việc cho cán bộ, nhân viên Trung tâm; thể hiện được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng xã hội.

4.2. Quy mô:

- Trụ sở I: Xây dựng mới khối nhà với tổng diện tích sàn khoảng 1.728m²; sửa chữa cải tạo một số hạng mục với tổng diện tích sàn khoảng 2.848m² và các hạng mục phụ trợ.

- Trụ sở II: Xây dựng mới các khối nhà với diện tích sàn khoảng 4.010m², sửa chữa cải tạo một số khối nhà với diện tích sàn khoảng 2.601m², các hạng mục phụ trợ và thiết bị.

4.3. Giải pháp thiết kế:

4.3.1. Trụ sở I:

a) Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc: Nội dung đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo các hạng mục của dự án nằm trong khuôn viên khu đất của Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 10.466,1m².

b) Các khối nhà xây dựng mới:

b.1) Phương án thiết kế kiến trúc công trình:

- Khối nhà làm việc: Thiết kế khối nhà cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 240m²; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 468m²; giao thông đứng thiết kế 01 cầu thang bộ, giao thông ngang thiết kế hành lang giữa và kết nối lối giao thông với khối nhà nuôi dưỡng trẻ mồ côi nữ hiện trạng.

- Khối nhà nuôi dưỡng trẻ em: Thiết kế khối nhà cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 210m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 412m²; giao thông đứng thiết kế 01 cầu thang bộ, giao thông ngang thiết kế hành lang bên và kết nối lối giao thông với khối nhà nuôi dưỡng trẻ mồ côi nam hiện trạng.

- Khối nhà nuôi dưỡng người già và mở rộng nhà ăn: Thiết kế khối nhà cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 443m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 880m²; giao thông đứng thiết kế 01 cầu thang bộ, giao thông ngang thiết kế hành

lang bên; phần nhà ăn mở rộng tầng 01 được bố trí kết nối với nhà ăn hiện trạng của khối nhà bếp, nhà ăn, nhà nuôi trẻ mồ côi.

Giải pháp thiết kế kiến trúc các khối nhà: mái bằng BTCT, trên lợp tôn kẽm, xà gồ thép hình; tường xây gạch bao che, hoàn thiện bả matic, sơn nước; nền, sàn khối nhà lát gạch granite kích thước (600x600)mm; toàn bộ cửa đi, cửa sổ, vách kính thiết kế khung nhôm cao cấp, kính cường lực dày 8mm.

b.2) Phương án thiết kế kết cấu công trình:

Các khối nhà xây mới thiết kế hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối, lựa chọn bê tông đá 1x2 cấp bền B15(M200). Phương án thiết kế móng đơn dưới cột đặt trên nền đất tự nhiên; riêng đối với khối nhà làm việc, thiết kế móng băng đặt trên nền gia cố đệm cát cục bộ tại một phần diện tích của khối nhà bố trí trên nền đất yếu; thép cốt bê tông thiết kế mác CB204-T, CB300-V; móng bó nền xây đá chẻ.

b.3) Phương án thiết kế cấp điện, điện nhẹ, điều hòa không khí, chống sét:

- Chiếu sáng bên trong sử dụng đèn Led 18W, 2x18W, 36W, 12W. Thông gió bên trong sử dụng quạt trần đảo chiều công suất khoảng 55W.

- Điều hòa không khí sử dụng loại điều hòa không khí loại treo tường, công suất lạnh từ 9.000 BTU đến 18.000 BTU.

- Hệ thống điện nhẹ gồm hệ thống mạng internet, điện thoại.

- Hệ thống chống sét đánh thẳng: sử dụng kim thu sét phóng tia tiên đạo sớm.

b.4) Phương án thiết kế cấp, thoát nước trong nhà:

- Cấp nước: Nguồn nước cấp cho các khối nhà được sử dụng từ hệ thống nước sạch của thành phố; đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa PPR.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại, sau đó được dẫn về trạm xử lý nước thải chung của dự án trước khi xả thải ra môi trường.

c) Các khối nhà hiện trạng sửa chữa, cải tạo: gồm các khối nhà Nhà nuôi dưỡng người già, Nhà nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và mẹ Việt Nam anh hùng, Nhà nuôi dưỡng đối tượng thu gom, Nhà nuôi dưỡng nội trú trẻ mồ côi nam, Nhà bếp, nhà ăn, nuôi dưỡng trẻ mồ côi xã hội.

Giải pháp thiết kế: vệ sinh, chống thấm sê nô mái; cải tạo lại toàn bộ phòng vệ sinh hiện trạng (thay mới thiết bị, hệ thống cấp thoát nước,...); tháo dỡ và thay mới toàn bộ gạch lát nền, sàn của khối nhà, sử dụng gạch granite kích thước (600x600)mm; thay mới một số cửa hiện trạng bị hư hỏng bằng cửa khung nhôm cao cấp, kính cường lực dày 8mm; sửa chữa, sơn mới lại cửa hiện trạng còn sử dụng được; đục bỏ lớp vữa láng granito bậc cấp, cầu thang hiện trạng, lát mới đá granite tự nhiên; Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trong nhà; Vệ sinh, sơn lại toàn nhà.

d) Các hạng mục phụ trợ:

d.1) Sân vườn, lối đi nội bộ: Cải tạo toàn bộ sân vườn và lối đi nội bộ trong khu vực dự án.

d.2) Hệ thống cấp nước ngoài nhà: Nước sinh hoạt được đấu nối từ hệ thống cấp nước sinh hoạt hiện trạng của thành phố.

d.3) Hệ thống thoát nước mưa ngoài nhà: Cải tạo lại hệ thống thoát nước mưa trong toàn bộ khuôn viên dự án.

d.4) Hệ thống thoát nước thải ngoài nhà: Toàn bộ nước thải sinh hoạt của các khối nhà được thu gom và dẫn về trạm xử lý nước thải chung của dự án trước khi xả thải ra môi trường.

d.5) Tường rào: Sửa chữa khoảng 370md tường rào hiện trạng và xây dựng mới khoảng 50md tường rào; tường rào xây mới thiết kế móng trụ, trụ BTCT, tường rào bên trên xây gạch.

d.6) Đầu tư xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất xử lý 50m³/ngày đêm.

d.7) Hệ thống cấp điện ngoài nhà: Được đấu nối từ hệ thống cấp điện hiện trạng, đi nổi trên không. Bố trí lại hệ thống chiếu sáng ngoài nhà.

e) Thiết bị:

- Thiết bị xây dựng: Máy điều hòa không khí; máy bơm PCCC, máy nước nóng, camera.

- Thiết bị nội thất dùng chung.

- Thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác chăm sóc các đối tượng của Trung tâm.

4.3.2. Trụ sở II:

a) Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc: Nội dung đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo các hạng mục của dự án nằm trong khuôn viên khu đất của Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi, diện tích khoảng 29.885m².

b) Các hạng mục xây dựng mới:

b.1) Khối nhà làm việc, Khối nhà giặt là:

- Phương án thiết kế kiến trúc công trình:

+ Khối nhà làm việc: Thiết kế khối nhà cao 02 tầng, diện tích xây dựng khoảng 387m², tổng diện tích sàn khoảng 747m²; giao thông đứng thiết kế 02 cầu thang bộ, giao thông ngang thiết kế hành lang giữa.

+ Khối nhà giặt là: Thiết kế khối nhà cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 178m²; giao thông ngang thiết kế hành lang bên.

Giải pháp thiết kế: mái bằng BTCT, trên lợp tôn kẽm, xà gồ thép hình mạ kẽm; tường xây gạch bao che, hoàn thiện bả matic, sơn nước; nền, sàn khối nhà lát gạch granite kích thước (600x600)mm; cửa đi, cửa sổ, vách kính thiết kế khung nhôm cao cấp, kính cường lực dày 8mm.

- Phương án thiết kế kết cấu công trình: Thiết kế hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối, lựa chọn bê tông đá 1x2 cấp bền B15(M200). Phương án thiết kế móng đơn dưới cột đặt trên nền đất tự nhiên; thép cốt bê tông thiết kế mác CB204-T, CB400-V; móng bó nền xây đá chẻ.

- Phương án thiết kế Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp hiện có. Dây dẫn chính sử dụng cáp ngầm luôn trong ống nhựa HDPE chôn ngầm đất; Chiều sáng bên trong sử dụng đèn Led 18W, 7W, 12W.

- Điều hòa không khí: Sử dụng máy điều hoà treo tường.

- Hệ thống điện nhẹ: Gồm hệ thống mạng vi tính, hệ thống mạng điện thoại.

- Cấp thoát nước:

+ Cấp nước: Nguồn nước được lấy từ hệ thống cấp nước hiện có, cấp lên bồn Inox đặt trên mái khối nhà. Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa uPVC.

+ Thoát nước: Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại, thu gom về bể xử lý nước thải trước khi đầu nối thoát ra hố ga thoát nước hiện trạng.

- Chống sét: Hệ thống chống sét đánh thẳng sử dụng kim thu sét phóng tia tiên đạo sớm.

b.2) Nhà để xe CBCNV: Thiết kế cao 01 tầng, diện tích sàn khoảng 126m², khung kèo thép hình, mái lợp tole, xà gồ thép hình mạ kẽm, móng trụ BTCT.

b.3) Nhà hành lang cầu nối: Thiết kế cao 01 tầng, kết nối từ khối nhà bếp ăn đến khu nhà ở đối tượng; diện tích sàn khoảng 287m²; mái bằng BTCT; nền lát gạch granite kích thước (600x600)mm; hoàn thiện bả matic, sơn nước; thiết kế hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối, lựa chọn bê tông đá 1x2 cấp bền B15(M200); thiết kế móng đơn dưới cột đặt trên nền đất tự nhiên; thép cốt bê tông thiết kế mác CB204-T, CB400-V; móng bó nền xây đá chẻ.

b.4) Tường rào cổng ngõ:

- Tường rào khu cai nghiện: Cổng vào 2 cánh mở, cửa khung sắt hộp rộng 4,4m. Kết hợp tường rào xây đặt dày 10cm cao 4,0m, trên có lưới thép B40 bảo vệ cao 1,2m. Kết cấu trụ, giằng tường rào bê tông cốt thép.

- Tường rào khu trồng trọt: Cổng vào rộng 3,1m kết hợp tường rào thoáng cao 3,0m. Kết cấu trụ, giằng tường rào bê tông cốt thép.

b.5) Khu thể thao ngoài trời:

- Sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, sân hình chữ nhật KT: 20m x 30m, diện tích xây dựng 854m².

- Sân cầu lông (2 sân) kích thước 6,1m x 13,41m; nền sân thiết kế đổ bê tông đá 1x2 mác M200 dày 150 xoa nhẵn mặt, Mặt sân sơn Epoxy.

b.7) Sân đường, nội bộ; Cây xanh, thảm cỏ: Thiết kế sân lát gạch Tarrezzo KT: 300x300, vữa lót mác 75, lớp đệm cát dày 5cm, diện tích khoảng 975m²; đường bê tông thiết kế bê tông đá 1x2 mác M250 dày 15cm, diện tích khoảng

2.952m²; bó vỉa thiết kế bê tông đá 1x2 mác M250; trồng Cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên dự án, tạo mảng xanh và bóng mát.

b.8) Di dời đường dây 22kV: 01 hệ thống.

b.9) Hệ thống chiếu sáng ngoài nhà: 01 hệ thống, sử dụng trụ đèn chiếu sáng liền cần 8m.

b.10) Hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà:

- Cấp nước ngoài nhà: 01 hệ thống, đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE D32-D63.

- Thoát nước ngoài nhà: 01 hệ thống, đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE D200.

- Hệ thống thoát nước sân bóng đá mini: 01 hệ thống, sử dụng mương hở B400, bên trên đập đan BTCT, đầu nối ra hệ thống mương hiện trạng.

b.11) Hệ thống xử lý nước thải: 01 hệ thống.

b.12) Hệ thống PCCC: 01 hệ thống.

c) Các hạng mục sửa chữa, cải tạo:

c.1) Hạng mục nhà ở đối tượng + Nhà bếp bệnh nhân:

- Nhà ở đối tượng 1 tầng, tổng diện tích xây dựng: 3.521m² trong đó:

+ Diện tích sàn nhà hiện trạng giữ lại 849m²;

+ Diện tích sàn làm mới là: 2.672m².

- Kiến trúc: Thiết kế khối nhà cao 01 tầng, giao thông ngang thiết kế hành lang bên; mái bằng BTCT, trên lợp tôn kẽm, xà gồ thép hình mạ kẽm; tường xây gạch bao che, tường trong nhà và hành lang ốp gạch, phần còn lại hoàn thiện bả matic, sơn nước; nền khối nhà lát gạch granite kích thước (600x600)mm chống trượt; cửa đi, cửa sổ, vách kính thiết kế khung nhôm cao cấp, kính cường lực dày 8mm.

- Kết cấu (phần cải tạo, mở rộng): Thiết kế hệ khung cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối; phương án thiết kế móng đơn dưới cột đặt trên nền đất tự nhiên; toàn bộ kết cấu chịu lực chính thiết kế BTCT đá 1x2 cấp bền B15(M200), thép cốt bê tông thiết kế mác CB204-T, CB400-V; móng bó nền xây đá chẻ.

- Cấp điện:

+ Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp hiện có. Dây dẫn chính sử dụng cáp ngầm luôn trong ống nhựa HDPE chôn ngầm đất.

+ Chiếu sáng bên trong sử dụng đèn Led 1,2m-20W, thông gió bên trong sử dụng quạt treo tường và quạt đảo trần.

- Cấp thoát nước:

+ Cấp nước: Nguồn nước được lấy từ hệ thống cấp nước hiện có, cấp lên bồn Inox đặt trên mái khối nhà. Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa uPVC. Sử dụng 01 hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời.

+ Thoát nước: Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại, thu gom về bể xử lý nước thải trước khi đầu nối thoát ra hố ga thoát nước hiện trạng. Đường ống thoát nước sử dụng ống nhựa uPVC.

c.2) Các khối nhà hiện trạng khác (Nhà tiếp nhận và phân loại đối tượng; Nhà hội trường; Nhà dạy nghề và phục hồi chức năng; Nhà y tế; Nhà bếp nấu): Thiết kế tháo dỡ, thay mới các bộ phận kiến trúc hiện có của các khối nhà như: Tôn lợp mái, xà gồ đỡ mái, hệ thống cửa (thiết kế loại khung nhôm cao cấp, kính cường lực dày 8mm), gạch lát nền sàn, hệ thống điện, hệ thống cấp - thoát nước, thiết bị vệ sinh, đóng trần và sơn hoàn thiện.

d) Thiết bị:

- Thiết bị xây dựng: Máy điều hòa không khí; máy bơm PCCC, camera.
- Thiết bị nội thất dùng chung.
- Thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác chăm sóc các đối tượng của Trung tâm.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Minh Trung - Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng và PCCC Thái Hoà - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Quang Việt Phát - Công ty TNHH Phú Mỹ Lợi.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH một thành viên AQK.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Trụ sở I: Trong khuôn viên Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi (cơ sở I), số 41 đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; Diện tích đất sử dụng: 10.466,1m².

- Trụ sở II: Trong khuôn viên Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi (Cơ sở II) thuộc xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Diện tích đất sử dụng: 29.885m².

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Loại công trình, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III.
- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Công trình có niên hạn sử dụng công trình từ 20 năm đến dưới 50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, QCVN 01:2021/BXD, QCVN 04-1:2015/BXD, QCVN 07-1:2016/BXD, QCVN 07-2:2016/BXD, QCVN 07-5:2016/BXD, QCVN 07-7:2016/BXD, QCVN 06:2021/BXD, QCVN 12:2014/ BXD, QCVN 10:2014/ BXD, TCVN 4319:2012, TCVN 4601:2012, TCVN 2737:2020, TCVN 5573:2011, TCVN 5574:2018, TCVN 5678: 2010, TCVN 4474:1987, TCVN 4513:1988, TCVN 9206:2012, TCVN 9207:2012, TCVN 9208:2012, TCXD 29:1991, TCVN 5760- 1993, TCVN 2622:1995, TCVN 7957:2008...

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:
Tổng mức đầu tư: **90.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	60.371.192.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	8.034.712.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.494.372.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	4.207.726.000	đồng
- Chi phí khác:	702.417.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	15.189.581.000	đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023.
- Thời hạn hoạt động của dự án: Không có.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi tổ chức quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có): Không có.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao chủ đầu tư:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, sớm đưa dự án vào khai thác, phát huy có hiệu quả.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1064/SXD-QLHĐXD ngày 02/6/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho các Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 30/9/2022, Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã Hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

